

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị S - Sinh năm 1971.

Bị đơn: Anh Bùi Văn L - Sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Thôn HL, xã QT, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị S và anh Bùi Văn L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Phạm Thị S và anh Bùi Văn L có một con chung là Bùi Văn T, sinh ngày 01/9/1993. Hiện nay cháu T đã đến tuổi thành niên, khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi được bản thân, nên về phần con cái chị S, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con.

*** Về tài sản chung vợ chồng:** Chị Phạm Thị S và anh Bùi Văn L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Phạm Thị S chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000676 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho chị Phạm Thị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA Dân sự huyện N;
- UBND xã QT, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh